

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

Số: 36/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ngọc Hôi, ngày 24 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, các Điều 361, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 142/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh: Hà Văn N; sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Xuân T, xã Đăk X, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum.

Chị: Hà Thị H; sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Xuân T, xã Đăk X, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Hà Văn N và chị Hà Thị H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 06/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đăk X, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum; đăng ký số 21/2014; Giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về thủ tục giải quyết việc dân sự: Các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về quan hệ hôn nhân (Ly hôn); người có quyền nuôi con chung, thời gian thực hiện quyền nuôi con chung; người không trực tiếp nuôi con phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, mức tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng; các đương sự không yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hôi công nhận việc các đương sự tự giải quyết về quan hệ tài sản; tức là các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về tất cả các vấn đề phải giải quyết trong quan hệ Hôn nhân & gia đình. Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hôi, Thẩm phán, thư ký căn cứ vào các điều 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết việc dân sự Hôn nhân & gia đình; công nhận các đương sự thuận tình ly hôn, quyền nuôi con chung, mức tiền cấp dưỡng nuôi con chung,

thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hà Văn N và chị Hà Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.
 - **Về con chung;** anh chị có 01 con chung: Cháu Hà Khôi N (Nam), sinh ngày 25/7/2014. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Hà Văn N và chị Hà Thị H: Thống nhất anh Hà Văn N được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Khôi N từ tháng 11/2020 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và sống tự lập được; chị Hà Thị H phải đóng góp tiền phí tổn nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng: Từ ngày các đương sự ly hôn cho đến khi cháu Hà Khôi N, sinh ngày 25/7/2014 đủ 18 tuổi và sống tự lập được; vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, thay đổi mức tiền phí tổn nuôi con chung phải đóng góp. Chị Hà Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở; chị H thực hiện quyền này nhưng không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt bình thường của anh N và cháu N.
 - **Về tài sản chung, nhà đất ở:** Anh chị không yêu cầu công nhận sự thỏa thuận; nên Tòa án không xem xét.
 - **Về các vấn đề khác:** Anh chị xác nhận không vay nợ ai chung, không cho ai vay nợ chung, vì thế không yêu cầu công nhận; nên Tòa án không xem xét. Nợ riêng, của ai nợ thì người đó tự trả.
2. Về tiền lệ phí Tòa án: Anh Hà Văn N tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Anh N đã nộp tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002544, ngày 02 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; anh N được quyền chuyển số tiền này thành tiền lệ phí.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- ***Đương sự;***
- ***Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;***
- ***UBND xã Đăk Xú, H. Ngọc Hồi,***
- ***Tỉnh Kon Tum;***
- ***Lưu: Hồ sơ việc dân sự.***

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Luân